

Bản án số: 63/2018/HS-PT

Ngày: 24 - 5 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Linh

Các Thẩm phán: Ông Lý Ngọc Sơn

Ông Ngô Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Phước Sang – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Thành Phương – Kiểm sát viên

Ông Nguyễn Thành Năng - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 39/2018/TLPT-HS ngày 16 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo Bùi Văn Tr (UT) và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 09/2018/HS-ST ngày 09 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện AP, tỉnh An Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Bùi Văn Tr (UT), sinh năm 1964, tại huyện AP, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp PH, xã PH, huyện AP, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn S (đã chết) và bà Lê Thị T (đã chết); vợ là bà Lê Thị H, sinh năm 1962 (bị cáo trong vụ án); có 07 người con, con lớn sinh năm 1981, con nhỏ sinh năm 1993; tiền sự: Chưa; tiền án: Ngày 23/01/2013, bị Tòa án nhân dân huyện AP, tỉnh An Giang xử phạt 04 năm tù về tội “Chống người thi hành công vụ”, chấp hành xong hình phạt ngày 30/10/2016; bị bắt, tạm giam từ ngày 26/6/2017 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

2. Bùi Văn Th, sinh năm 1987, tại huyện AP, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp PH, xã PH, huyện AP, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Tr, sinh năm 1964 và bà Lê Thị H, sinh năm 1962 (đều là bị cáo trong vụ án); tiền sự: Ngày 16/6/2016, bị Công an huyện AP xử phạt hành chính 3.000.000 đồng về hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm người thi hành

công vụ, đến nay chưa chấp hành; tiền án: Chưa; bị bắt, tạm giam từ ngày 26/6/2017 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

3. Lê Thị H, sinh năm 1962, tại huyện AP, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp PH, xã PH, huyện AP, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo Hòa hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Công Th (TN) (đã chết) và bà Nguyễn Thị U (đã chết); chị em ruột có 09 người, bị cáo là người thứ ba; chồng là ông Bùi Văn Tr, sinh năm 1964 (bị cáo trong vụ án); có 07 người con, con lớn sinh năm 1981, con nhỏ sinh năm 1993; tiền sự: Ngày 16/6/2016, bị Công an huyện AP xử phạt hành chính 300.000 đồng về hành vi không chấp hành việc kiểm tra tạm trú, đến nay chưa chấp hành; tiền án: Chưa; bị cáo được tại ngoại và có đơn xin xét xử vắng mặt.

4. Bùi Thị Bích T (L), sinh năm 1982, tại huyện AP, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp PH, xã PH, huyện AP, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo Hòa hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Tr, sinh năm 1964 và bà Lê Thị H, sinh năm 1962 (đều là bị cáo trong vụ án); chị em ruột có 07 người, bị cáo là người thứ hai; tiền sự: Ngày 16/6/2016, bị Công an huyện AP xử phạt hành chính 3.000.000 đồng về hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm người thi hành công vụ, đến nay chưa chấp hành; tiền án: Chưa; bị cáo được tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Hoàng N (T), sinh năm 1982, tại thành phố CD, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp MP, xã VC, thành phố CD, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo Hòa hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th (Q), sinh năm 1956 và bà Dương Thị C, sinh năm 1960; vợ là bà Lâm Thị Yến Tr, sinh năm 1975; có 02 người con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; anh, em ruột có 03 người, bị cáo là người thứ nhất; tiền sự, tiền án: Chưa; bị bắt, tạm giam từ ngày 27/6/2017 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

6. Lê Hồng H1, sinh năm 1979, tại huyện AP, tỉnh An Giang; nơi cư trú: Ấp AH, thị trấn AP, huyện AP, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo Hòa hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Ch (đã chết) và bà Lê Thị H, sinh năm 1956; chồng là ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1976; có 02 người con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2008; chị, em ruột có 06 người, bị cáo là người thứ hai; tiền sự, tiền án: Chưa; bị bắt, tạm giam từ ngày 13/11/2017 cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa theo yêu cầu cho các bị cáo Bùi Văn Tr (UT), Bùi Văn Th, Bùi Thị Bích T (L), Nguyễn Hoàng N (T):* Các ông Đoàn Thái Duyên H2, Nguyễn Mạnh Ph và Đỗ Quốc H3 – Luật sư của Văn phòng luật sư HD thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh - Có mặt.

Trong vụ án, những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, Viện kiểm sát không có kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Thực hiện Kế hoạch phối hợp số 55 ngày 30/11/2016, của Phòng Cảnh sát giao thông đường bộ - Công an tỉnh An Giang và Công an huyện AP - tỉnh An Giang về “Tăng cường công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông tuyến Quốc lộ 91C trên địa bàn huyện AP”.

Khoảng 06 giờ 30 ngày 19/4/2017, tổ công tác gồm các anh Đại Hải Đ1, Huỳnh Thanh H, Nguyễn Văn H thuộc Đội Cảnh sát giao thông - Công an huyện AP cùng với các anh Giang Văn T và Nguyễn Cộng Đ cán bộ Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh An Giang, tuần tra kiểm soát trên tuyến Quốc lộ 91C. Khi đến khu vực ngã ba CM (thuộc Ấp PH, xã PH) tổ tuần tra ra tín hiệu dừng các phương tiện xe mô tô tham gia giao thông trên tuyến Quốc lộ 91C và tuyến giao thông liên xã để kiểm tra. Trong đó, có 03 xe mô tô 66P1 - 234.45 do Trần Thanh Nh điều khiển, xe 51U5 - 5394 do Lưu Chí H4 điều khiển và xe 67L1-450.53 do Mai Thị D điều khiển. Anh Đ1 yêu cầu những người này xuất trình giấy tờ có liên quan để kiểm tra, nhưng Nh, H4 và D không chấp hành. Đồng thời, họ phản đối việc kiểm tra và cho rằng không vi phạm Luật giao thông. Cùng lúc này, Bùi Văn Tr (UT) cùng vợ, các con và một số người khác như Lê Thị H, Bùi Văn Th, Bùi Văn Th1, Bùi Thị Diễm Th2, Bùi Thị Bích T (L), Bùi Hữu T1, Đỗ Thị Thùy Tr1, Trần Thanh Ph, Cao Văn H5, Lê Hồng H1, Lâm Bích Th, Phan Đức Ph, Đinh Thị Hồng Tr2, Phạm Hữu T, Nguyễn Hoàng N (T) và Nguyễn Văn H6 đang ở nhà của Tr cách đó 100m hay tin Lực lượng cảnh sát giao thông chặn xe của Nh, H4 và D liền kéo đến ngăn cản, xô đẩy Lực lượng Cảnh sát giao thông đang làm nhiệm vụ và chửi Công an ăn cướp xe của dân và hô “Đả đảo cộng sản đàn áp tôn giáo”.

Các anh Nguyễn Hữu Ph, Đặng Văn A, Nguyễn Quốc D, Nguyễn Hoàng T, A M, Lữ Chí U, Lê Trung Đ, Nguyễn Văn Nh, Nguyễn Hoài N1, Vương Toàn Ph, Võ Văn S, Lê Thanh Ph, Nguyễn Thanh Nh, Trần Văn H, Lê Trọng Th, Trần Văn U, Đinh Thị Huỳnh N, Lê Văn H, Huỳnh Văn Ph, Nguyễn Hoàng H cùng một số người dân xung quanh ở gần đó nghe được liền đến xem. Trong lúc xem anh Nguyễn Hoàng T dùng điện thoại di động ghi hình lại sự việc. Lúc này, lực lượng Cảnh sát giao thông tiếp tục giải thích, nhưng họ không nghe tiếp tục la hét và chửi lực lượng Cảnh sát giao thông đang làm nhiệm vụ. Hơn 01 (một) giờ đồng hồ sau, thì Nh xuất trình giấy tờ cho lực lượng kiểm tra, còn H4 và D không chấp hành.

Qua kiểm tra, phát hiện Nh, H4 và D vi phạm Luật giao thông đường bộ với các lỗi sử dụng giấy phép lái xe không do cơ quan có thẩm quyền cấp, không giấy phép lái xe, không giấy chứng nhận đăng ký xe, không giấy chứng nhận bảo hiểm xe, nên tổ tuần tra tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính, tạm giữ 01 giấy phép lái xe và 02 xe mô tô 51U1 - 5394 của H4 và xe mô tô 67L1 - 450.53 của D, còn xe mô tô của Nh tiếp tục được lưu thông. Khi lực lượng chuẩn bị đưa xe 51U1 - 5394 lên xe chuyên dụng, Tr và những đối tượng kể trên ngăn cản, Th có hành động níu kéo, xô đẩy không cho lực lượng dẫn xe đi và dùng tay đánh anh H (lực lượng Cảnh sát giao thông) nhằm mục đích không cho anh H dẫn xe

51U1-5394 lên xe chuyên dụng, còn Tr kích động hô “Đả đảo cộng sản đàn áp tôn giáo”. Sau khi nghe Tr hô lên, thì T1, Th1, Th2, T, H1 và N đồng loạt hô theo Tr làm mất trật tự. Ngoài ra, T1, Th1 và Phạm Văn C còn sử dụng điện thoại di động để ghi hình lại.

Sau đó, tổ tuần tra điện thoại trình báo Công an xã PH, một lúc sau anh Huỳnh Văn Nh (Phó Công xã), Nguyễn Thanh T và Trần Hữu Th (Công an viên) đến và giải thích yêu cầu Tr và một số đối tượng trên chấp hành Pháp luật, nhưng họ vẫn không chấp hành.

Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, tổ tuần tra mới đưa được xe 51U5 - 5394 lên xe chuyên dụng, thì Tr cùng các đối tượng trên kéo nhau ra Quốc Lộ 91C đưa tay chặn xe qua lại, rồi Tr, H và Th nằm xuống đường cản đầu xe ô tô và mô tô qua lại trên Quốc lộ 91C làm ách tắc giao thông, Công an xã PH và lực lượng Cảnh sát giao thông phải liên tục phân luồng cho xe qua lại. Người dân xung quanh thấy vậy đến khuyên ngăn họ vào lề, nhưng họ vẫn cố chấp la hét, chửi lực lượng Công an cướp xe của dân.

Khi tổ tuần tra tiến hành lập biên bản xử lý xe 67L1- 450.53 của D thì T, Th1 và Th2 tiếp tục kéo sang lề đường bên trái (hướng AP - LB) không cho D rời khỏi xe và có lời lẽ xúc phạm tổ tuần tra và Công an xã PH. Khoảng 01 giờ đồng hồ sau, D mới xuống xe, ký tên vào biên bản vi phạm và giao xe cho tổ tuần tra. Sau khi thấy D xuống xe và đồng ý ký tên vào biên bản, thì nhóm của Tr kéo về nhà, khoảng 5 phút sau nhóm của Tr quay trở lại mang theo 05 bảng giấy catton, có nội dung “Đả đảo cộng sản đàn áp tín đồ Phật giáo hòa hảo”. “Đả đảo cộng sản đàn áp tôn giáo, cướp xe - đánh dân”, “Đả đảo cộng sản đàn áp tôn giáo, cướp xe - đánh đồng đạo”, “Đả đảo cộng sản đàn áp tôn giáo, cướp xe đồng đạo”, “Đả đảo cộng sản đàn áp tôn giáo, cướp xe của dân”. T cầm một bảng, Th và T1 cầm một bảng, H cầm một bảng, H7 cầm một bảng, Th2 cầm một bảng đi trên đường, còn Tr cầm micrô đi giữa nói những lời lẽ kích động, xúi giục các đối tượng hô to các khẩu hiệu trên nhiều lần. Lực lượng Công an xã PH cùng với mọi người xung quanh chạy đến can ngăn, thì họ ném bỏ biển hiệu và tập Tr trước cửa nhà người dân ở gần đó và đồng loạt hô to “Đả đảo đảng cộng sản” nhiều lần, rồi Tr cầm micrô nói: “Tôi là Bùi Văn Tr chỉ làm đám giỗ cúng cha mẹ mà bị nhốt bốn năm, chưa đủ tôi chấp nhận chết thân này để cho Đảng cộng sản được an lòng, thỏa mãn, chả nghĩ về thân xác hết, muốn sao cho bà con, cô bác, anh chị em và Đảng cộng sản hãy quay đầu lại trở về với tự do tín ngưỡng tôn giáo và trở về nhân quyền, trở về sống với cộng hòa của Việt Nam, cộng hòa chứ không còn Đảng cộng sản nữa, một thời gian gần đây cộng sản đã tiêu diệt rồi, quý vị đừng nên theo cộng sản nữa”. Sau khi Tr nói xong, thì họ tự động kéo về nhà của Tr.

Đến ngày 27/4/2017, anh Nguyễn Hoàng T đến Cơ quan điều tra – Công an huyện AP giao nộp 01 đĩa CD ghi lại diễn biến vụ việc gia đình Tr cùng với một số đối tượng trên có hành vi cản trở và la chửi lực lượng Cảnh sát giao thông làm mất trật tự. Đồng thời, 26/5/2017, Phòng Văn hóa và thông tin huyện AP cũng giao nộp 02 đĩa CD cho Cơ quan điều tra – Công an huyện AP, chứa 06 video clip, liên quan

vụ việc gia đình Tr cùng một số đối tượng trên có hành vi la chửi lực lượng Cảnh sát giao thông làm mất trật tự ngày 19/4/2017.

Theo Kết luận giám định ngày 22/5/2017, của Sở văn hóa thể thao - du lịch tỉnh An Giang xác định trong các đoạn Video clip do anh Nguyễn Hoàng T và Phòng Văn hóa - Thông tin huyện AP giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện AP có nội dung: Các đối tượng trong các Video clip có hành vi chửi bới, kích động bôi nhọ chính quyền, có lời nói xúc phạm, vu khống chính quyền đàn áp tôn giáo, có một nhóm người phát ngôn “Đả đảo cộng sản đàn áp tôn giáo, cướp xe - đánh đồng đạo”, “Đả đảo cộng sản đàn áp tôn giáo, cướp xe đồng đạo”, “Đả đảo cộng sản đàn áp tôn giáo cướp xe của dân”, “Đả đảo cộng sản đàn áp tín đồ phật giáo hòa hảo”, gây chia rẽ, phá hoại Chính sách đại đoàn kết dân tộc, đoàn kết tôn giáo, tuyên truyền chống Nhà nước xã hội chủ nghĩa Việt Nam; có lời lẽ hằn học kích động ly khai Đảng cộng sản Việt Nam, có hành vi cản trở người thi hành công vụ và gây rối an ninh trật tự.

Tại Kết luận giám định số 213 ngày 07/6/2017, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang xác định: Bùi Văn Tr, Lê Thị H, Bùi Thị Th, Bùi Văn Th, Bùi Hữu T, Đỗ Thị Thùy Tr, Bùi Thị Bích T, Bùi Thị Diễm Th, Nguyễn Thanh Ph, Bùi Văn Th1, Bùi Thị Th, Nguyễn Hoàng N, Cao Văn H, Phan Đức Ph, Lê Thị Diệu H, Phạm Hữu T, Lê Hồng H1 và Lâm Bích Th có hành vi tụ tập trên đường cầm băng biểu ngữ, la hét, giăng co, xô đẩy lực lượng chức năng, nằm xuống đường cản trở xe ô tô. Các đối tượng hô to các từ ngữ có nội dung như “Đả đảo cộng sản, đàn áp tôn giáo”, “Đả đảo cộng sản, ăn cướp của dân”, “Đả đảo cộng sản ăn cắp xe”... Riêng, Tr cầm micrô nói: *“Tôi là Bùi Văn Tr chỉ làm đám giỗ cúng cha mẹ mà bị nhốt bốn năm, chưa đủ tôi chấp nhận chết thân này để cho Đảng cộng sản được an lòng, thỏa mãn, chả nghĩ về thân xác hết, muốn sao cho bà con, cô bác, anh chị em và Đảng cộng sản hãy quay đầu lại trở về với tự do tín ngưỡng tôn giáo và trở về nhân quyền, trở về sống với cộng hòa của Việt Nam, cộng hòa chứ không còn Đảng cộng sản nữa, một thời gian gần đây cộng sản đã tiêu diệt rồi, quý vị đừng nên theo cộng sản nữa”*.

Tại Bản cáo trạng số 57/VKS-HS.TA ngày 30/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện AP đã truy tố các bị cáo Bùi Văn Tr (UT), Bùi Văn Th, Lê Thị H, Bùi Thị Bích T (L), Nguyễn Hoàng N (T), Lê Hồng H1 về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm c khoản 2 Điều 245 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009, riêng bị cáo Bùi Văn Th bị truy tố thêm về tội “Chống người thi hành công vụ” theo khoản 1 Điều 257 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2018/HS-ST ngày 09/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện AP đã quyết định:

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 245 của Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 257 của Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009 đối với bị cáo Bùi Văn Th.

Căn cứ các Điều 38, Điều 47, khoản 2 Điều 51, Điều 55, Điều 58, Điều 65 Điều 70 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Căn cứ Công văn số 04/TANDTC-PC ngày 09/01/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao về áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41 của Quốc Hội.

Về tội danh:

Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn Tr (UT), Bùi Văn Th, Lê Thị H, Bùi Thị Bích T (L), Nguyễn Hoàng N (T), Lê Hồng H1 cùng phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Bị cáo Bùi Văn Th phạm tội “Chống người thi hành công vụ”.

Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn Tr (UT) 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 26/6/2017).

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn Th 05 (năm) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” và 01 (một) năm tù về tội “Chống người thi hành công vụ”.

Tổng hợp hình phạt cho cả hai tội, buộc bị cáo Bùi Văn Th phải chấp hành hình phạt chung là 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 26/6/2017).

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị H 02 (hai) năm tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách dành cho bị cáo là 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án (ngày 09/02/2018).

Giao bị cáo H cho Ủy ban nhân dân xã Phước Hưng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Thị Bích T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo để chấp hành án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng N (T) 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt tạm giam (ngày 27/6/2017).

Xử phạt: Bị cáo Lê Hồng H1 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt tạm giam (ngày 13/11/2017).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 13/02/2018, các bị cáo Bùi Văn Tr, Bùi Văn Th, Nguyễn Hoàng N (T) cùng có đơn kháng cáo kêu oan.

Ngày 14/02/2018, bị cáo Lê Hồng H1 có đơn kháng cáo kêu oan.

Ngày 21/02/2018, các bị cáo Bùi Thị Bích T và Lê Thị H cùng có đơn kháng

cáo kêu oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo không thừa nhận hành vi phạm tội, cho rằng lực lượng Cảnh sát giao thông làm nhiệm vụ không đúng theo quy định, chỉ chặn xe của những người đến dự lễ giỗ tại nhà của Tr nên các bị cáo và nhiều người khác mới ra tranh luận chứ không la lối, không chống đối và không gây rối trật tự. Việc cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” và “Chống người thi hành công vụ” là oan cho các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo.

Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử: Cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo Bùi Văn Tr (UT) 06 năm tù, Lê Thị H 02 năm tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, Bùi Thị Bích T (L) 03 năm tù, Nguyễn Hoàng N (T) 04 năm tù, Lê Hồng H1 03 năm tù cùng về tội “Gây rối trật tự công cộng”; Bùi Văn Th 05 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” và 01 năm tù về tội “Chống người thi hành công vụ” là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Các bị cáo kháng cáo kêu oan nhưng không nêu được tình tiết nào mới so với những gì mà cấp sơ thẩm đã xem xét nên đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm.

Các Luật sư Đoàn Thái Duyên H2, Nguyễn Mạnh Ph và Đỗ Quốc H3 bào chữa cho các bị cáo nêu lên nhiều vấn đề nhưng tựu chung lại gồm các vấn đề như sau:

Về tố tụng: Đơn tố cáo của ông S và ông T là hoàn toàn giống nhau, cũng như nhiều người làm chứng khác, những đơn từ này mang tính không khách quan nhưng cơ quan điều tra chưa làm rõ được vấn đề này. Tại các biên bản ghi lời khai của người làm chứng và người liên quan thì có ghi câu “cam kết lời khai của tôi là đúng sự thật” nhưng cấp sơ thẩm không phân tích, đánh giá đối với những chứng cứ chứng minh các bị cáo không phạm tội là chưa xem xét đánh giá toàn bộ chứng cứ trong vụ án; các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án mâu thuẫn nhau về thời gian xảy ra vụ án, nhân thân của các bị cáo nên không có giá trị chứng minh.

Về nội dung:

Đối với tội “Gây rối trật tự công cộng”: Hành vi của các bị cáo chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm c khoản 2 Điều 245 của Bộ luật Hình sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Hành vi của các bị cáo chỉ là thể hiện thái độ khi tham gia vào một sự kiện pháp lý là phản đối việc công an chặn xe của đồng đạo; không có chứng cứ chứng minh hành vi của các bị cáo làm ách tắc giao thông từ 02 giờ trở lên hoặc trên diện rộng mà chỉ là ách tắc giao thông cục bộ; đoạn video clip mà người làm chứng cung cấp, qua giám định chỉ xác định có một nhóm người có hành vi gây rối nhưng không xác định được; chưa làm rõ được hành vi của các bị cáo là gây cản trở giao thông nghiêm trọng; hậu quả từ hành vi của các bị cáo chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự mà chỉ là vi phạm hành chính.

Đối với tội “Chống người thi hành công vụ” của bị cáo Bùi Văn Th: Không có chứng cứ chứng minh bị cáo Th có hành vi đánh anh H (lực lượng Cảnh sát

giao thông) nhằm mục đích không cho anh H dẫn xe mô tô biển số 51U1-5394 lên xe chuyên dụng; lời khai của những người làm chứng về hành vi của bị cáo Th là mâu thuẫn nhau; tại phiên tòa sơ thẩm, anh H khẳng định là bị cáo Th có giơ tay lên đánh anh nhưng không trúng. Hành vi của bị cáo Th chỉ là không cho những người mặc thường phục dẫn xe của đồng đạo đi nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

Do đó, các Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo không phạm tội.

Riêng Luật sư Đoàn Thái Duyên H2 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Hoàng N những tài sản bị thu giữ trong quá trình điều tra vì những tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Các bị cáo Bùi Văn Tr, Bùi Văn Th, Nguyễn Hoàng N (T) nộp đơn kháng cáo ngày 13/02/2018; bị cáo Lê Hồng H1 nộp đơn kháng cáo ngày 14/02/2018; các bị cáo Bùi Thị Bích T và Lê Thị H nộp đơn kháng cáo ngày 21/02/2018. Xét thấy, các bị cáo nộp đơn kháng cáo trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Thị H vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Thấy rằng sự vắng mặt của bị cáo không trở ngại cho việc xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Mặc dù quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, các bị cáo đều không thừa nhận hành vi phạm tội. Tuy nhiên căn cứ vào lời khai của các nhân chứng ông Nguyễn Hữu Ph, ông Đặng Văn A, ông Nguyễn Quốc D, ông A M, ông Nguyễn Hoàng T, ông Lữ Chí U, ông Lê Trung Đ, ông Nguyễn Văn Nh, ông Nguyễn Hoài N, ông Vương Toàn Ph, ông Võ Văn S, ông Lê Thanh Ph, ông Nguyễn Thanh Nh, ông Trần Văn H, ông Lê Trọng Th, ông Trần Văn U, ông Lê Văn H, ông Nguyễn Huy H, bà Đinh Thị Huỳnh N đều khai phù hợp nhau về hành vi của các bị cáo đã thực hiện; ngoài ra còn phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan như: Đại Hải Đ, Nguyễn Thanh H, Nguyễn Văn H, Nguyễn Cộng Đ, Giảng Văn T; phù hợp với hình ảnh được trích xuất từ băng ghi hình do người dân cung cấp và đã được kiểm chứng, thẩm định theo trình tự thủ tục do pháp luật quy định và được trình chiếu công khai tại phiên tòa và phù hợp với các tang vật của vụ án đã được thu giữ tại hiện trường kèm Kết luận giám định số 213 ngày 07/6/2017, của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh An Giang; Kết luận giám định ngày 22/5/2017 của Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch tỉnh An Giang; những chứng cứ này phù hợp với nhau thời gian, địa điểm, diễn biến của vụ

án; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định hành vi của các bị cáo như sau:

Khoảng 06 giờ 30 ngày 19/4/2017, khi lực lượng Cảnh sát giao thông – huyện AP đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát giao thông theo kế hoạch đã ban hành trên tuyến Quốc lộ 91C, đồng thời, khi lực lượng ra tín hiệu dừng các phương tiện xe mô tô tham gia giao thông trên tuyến Quốc lộ 91C theo quy định, trong đó, có 03 xe mô tô 66P1 - 234.45 do Trần Thanh Nh điều khiển, xe 51U5 - 5394 do Lưu Chí H4 điều khiển và xe 67L1- 450.53 do Mai Thị D điều khiển thì Bùi Văn Tr, Lê Thị H, Bùi Văn Th, Bùi Thị Bích T, Nguyễn Hoàng N, Lê Hồng H1 có hành vi cùng nhiều đối tượng khác kéo đến ngăn cản, la lối lớn tiếng, dùng những lời thô mạ, xúc phạm đến danh dự, uy tín của những người đang thi hành công vụ, chống đối lại lực lượng đang thi hành công vụ; tụ tập trên đường cầm bảng biểu ngữ, la hét, giằng co, xô đẩy lực lượng chức năng làm cản trở sự hoạt động bình thường của cơ quan công an trong công tác tuần tra giao thông. Đồng thời, các bị cáo Tr, H và Th còn nằm xuống đường cản trở xe ô tô gây ách tắc giao thông nghiêm trọng trên đường huyết mạch quan trọng là Quốc lộ 91C và khu vực đông dân cư tại Ấp PH, xã PH, huyện AP, tỉnh An Giang với thời gian trên 02 giờ đồng hồ.

Hành vi của các bị cáo Bùi Văn Tr (UT), Bùi Văn Th, Lê Thị H, Bùi Thị Bích T (L), Nguyễn Hoàng N (T), Lê Hồng H1 đã phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”. Ngoài ra bị cáo Bùi Văn Th còn có hành vi cản trở (giằng xe mô tô) và dùng tay đánh anh Nguyễn Văn H là thành viên của tổ kiểm soát nhằm ngăn cản không cho lực lượng đưa phương tiện vi phạm về trụ sở để xử lý. Mặc dù bị cáo chưa đánh trúng anh H là do có sự ngăn cản của người dân nhưng hành vi này của Bùi Văn Th đã đủ yếu tố cấu thành tội “Chống người thi hành công vụ” nên án sơ thẩm xét xử các bị cáo Bùi Văn Tr (UT), Lê Thị H, Bùi Thị Bích T (L), Nguyễn Hoàng N (T), Lê Hồng H1 về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm c khoản 2 Điều 245 của Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 và bị cáo Bùi Văn Th về tội “Gây rối trật tự công cộng” và “Chống người thi hành công vụ” theo điểm c khoản 2 Điều 245 và khoản 1 Điều 257 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không oan đối với các bị cáo và bác bỏ lời bào chữa của các Luật sư.

[3] Xét về tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo:

Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Nhà nước quản lý xã hội bằng pháp luật, bảo đảm và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; công nhận, tôn trọng, bảo vệ và bảo đảm quyền con người, quyền công dân. Đồng thời, mọi công dân phải có nghĩa vụ chấp hành nghiêm Hiến pháp, pháp luật và những quy tắc sinh hoạt nơi công cộng. Trong vụ án này, việc tuần tra, kiểm soát hoạt động các phương tiện giao thông của Công an huyện AP hoàn toàn không liên quan đến các bị cáo, không ảnh hưởng lợi ích vật chất và tinh thần của các bị cáo mà ngược lại đó là nhiệm vụ thường xuyên của lực lượng cảnh sát giao thông nhằm thiết lập lại trật tự an toàn giao thông đường bộ, bảo vệ tính mạng, tài sản của người dân. Lẽ ra, trong trường hợp trên nếu các bị cáo cho rằng

lực lượng Cảnh sát giao thông huyện AP thực hiện nhiệm vụ không đúng quy định thì các bị cáo và những người liên quan có quyền kiến nghị hành vi của các cán bộ đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật. Không làm được điều này, các bị cáo tại tụ tập, ngăn cản, la ó, xúc phạm đến lực lượng đang làm nhiệm vụ, thậm chí bị cáo Th còn dùng vũ lực với người đang thi hành công vụ. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, trật tự quản lý hành chính của Nhà nước; cản trở sự hoạt động bình thường của cơ quan Nhà nước và sinh hoạt của nhân dân, gây cản trở, ách tắc giao thông trên tuyến quốc lộ 91C là tuyến đường huyết mạch của huyện AP có vai trò và vị trí đặc biệt quan trọng về kinh tế, xã hội lẫn an ninh quốc phòng, nối liền không chỉ địa bàn của An Phú mà của cả tỉnh An Giang và khu vực đồng bằng sông Cửu Long với nước bạn Campuchia, còn làm ảnh hưởng xấu đến việc thực hiện đường lối của Đảng, chính sách – pháp luật của Nhà nước; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội tại nơi xảy ra vụ án, dư luận xã hội rất bức xúc, đòi hỏi phải xử lý nghiêm minh để lập lại kỷ cương, phép nước. Về nhân thân các bị cáo Bùi Văn Tr (UT), Lê Thị H, Bùi Văn Th và Bùi Thị Bích T (L) đều là người có nhân thân xấu nhưng không biết ăn năn, hối cải đối với hành vi vi phạm pháp luật của bản thân nên cần có một mức án nghiêm mới có đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

Trong quá trình xét xử và khi quyết định hình phạt, cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, đồng thời, cũng phân hóa vai trò, trách nhiệm, nhân thân của từng bị cáo và áp dụng đầy đủ các quy định của pháp luật để xử phạt các bị cáo Bùi Văn Tr (UT) 06 (sáu) năm tù, Lê Thị H 02 (hai) năm tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, Bùi Thị Bích T (L) 03 (ba) năm tù, Nguyễn Hoàng N (T) 04 (bốn) năm tù và Lê Hồng H1 03 (ba) năm tù cùng về tội “Gây rối trật tự công cộng”; bị cáo Bùi Văn Th 05 (năm) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” và 01 (một) năm tù về tội “Chống người thi hành công vụ” là đúng người, đúng tội và tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Mặt khác, các bị cáo kháng cáo kêu oan nhưng không nêu được tình tiết nào mới so với những gì mà cấp sơ thẩm đã xét xử nên không có căn cứ để Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét. Do đó cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo kêu oan của các bị cáo Bùi Văn Tr (UT), Lê Thị H, Bùi Văn Th, Bùi Thị Bích T (L), Nguyễn Hoàng N (T) và Lê Hồng H1.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 245 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Công văn số 04/TANDTC-PC ngày 09/01/2018 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn Tr (UT) 06 (sáu) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 26/6/2017.

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 245 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Công văn số 04/TANDTC-PC ngày 09/01/2018 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Thị Bích T (L) 03 (ba) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bắt bị cáo để chấp hành án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng N (T) 04 (bốn) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 27/6/2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Hồng H1 03 (ba) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 13/11/2017.

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 245 và khoản 1 Điều 257 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 55; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017. Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Công văn số 04/TANDTC-PC ngày 09/01/2018 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn Th 05 (năm) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” và 01 (một) năm tù về tội “Chống người thi hành công vụ”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Bùi Văn Th phải chấp hành hình phạt chung cho cả 02 (hai) tội là 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày 26/6/2017.

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 245 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa

đôi, bổ sung năm 2017 và Công văn số 04/TANDTC-PC ngày 09/01/2018 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị H 02 (hai) năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/02/2018).

Giao Lê Thị H cho Ủy ban nhân dân xã PH, huyện AP, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về phần án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo Bùi Văn Tr (UT), Lê Thị H, Bùi Văn Th, Bùi Thị Bích T (L), Nguyễn Hoàng N (T) và Lê Hồng H1 mỗi người phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao;
- VKS-ND tỉnh An Giang;
- TAND huyện AP;
- Công an huyện AP;
- Chi cục THA.DS huyện AP;
- Bị cáo;
- UBND xã PH, huyện AP;
- Phòng KTNV và THAHS;
- Tòa Hình sự;
- PV 27;
- Sở Tư pháp;
- Văn phòng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Ngọc Linh